

Số: 12/2022/QĐST- DS

Đồng Phú, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Xuân H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: - Ông Lưu Văn M, sinh năm 1980.

- Bà Lương Thị D, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ 29, Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Ông Lưu Văn M và bà Lương Thị D đồng ý trả cho ông Cao Xuân H số tiền gốc vay 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

- Lãi suất: Hai bên thống nhất trả lãi suất từ ngày 23/3/2021 -16/6/2022 là 45.000.000đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Phương thức và thời gian trả: Trả bằng tiền mặt số tiền gốc 800.000.000đồng và lãi suất 45.000.000đồng vào ngày 17/9/2022.

- Thống nhất lãi suất từ ngày 17/6/2022-17/9/2022 mỗi tháng ông M, bà D trả cho ông H số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng) trả hàng tháng.

2.2. Ông H đồng ý trả cho ông M, bà D: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số CX 806588, số vào sổ cấp (CH) 03490 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 05/01/2021 mang tên ông Lưu Văn M cùng vợ là Lương Thị D, trả vào ngày 17/9/2022.

(Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành án thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 18.675.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), ông M và bà D phải nộp.

Ông Cao Xuân H không phải nộp án phí, Chi cục Thi hành án dân sự hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí 19.820.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018581 ngày 24/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS Đ;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tòa